

TỜ TRÌNH

(Về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021,
kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT – BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022, HĐQT công ty kính trình đại hội kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ hoàn thành
1.	Doanh thu	1.500.000.000.000	1.474.911.391.635	98.33%
2.	Lợi nhuận sau thuế	15.000.000.000	15.440.626.823	102.94%

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của công ty, HĐQT công ty xin đưa ra chỉ tiêu hoạt động trong năm 2022 như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1.	Doanh thu	1.800.000.000.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	25.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả

Số: 03./2022/TTr-ĐHĐCĐ

Vĩnh Phúc, ngày 20. tháng 01. năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/TT – BTC ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-NAG ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận (Xác định trên kết quả kinh doanh Hợp nhất):

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Năm 2021
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	15,440,626,823
2	Tổng trích lập các quỹ	1,080,843,878
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% LNST (bắt buộc)	772,031,341
2.2	Trích quỹ khen thưởng – phúc lợi 2% LNST	308,812,536
3	Thù lao HĐQT & BKS	514.485.020
3.1	Trả thù lao HĐQT 2% LNST	454.485.020
3.2	Trả thù lao Ban kiểm soát	60,000,000
4	Chia cổ tức 64,82% LNST	10.009.840.620
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	3.835.457.305

II. Hình thức chi trả cổ tức

1. Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.
2. Phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
- Mã cổ phiếu: NAG
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa tại ngày đăng ký cuối cùng được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ phiếu quỹ sẽ không được hưởng quyền.
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 1.000.984 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): 10.009.840.620 đồng.
- Phương thức: thực hiện quyền.
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: 6%, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 6 cổ phiếu mới phát hành theo nguyên tắc làm tròn đến hàng đơn vị.

(Tỷ lệ dự kiến nêu trên được tính theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 12/01/2022 là 16.682.622 cổ phiếu. Trường hợp tại thời điểm phát hành số lượng cổ phiếu đang lưu hành có thay đổi thì ĐHĐCĐ giao HĐQT điều chỉnh và xác định tỷ lệ phát hành cụ thể để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức không vượt quá 1.000.984 cổ phiếu).

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị và theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ hàng thập phân của cổ phiếu sẽ bị hủy.
- Địa điểm thực hiện:
 - + Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Cổ phiếu sẽ được phân bổ về tài khoản mà cổ đông đã mở tại các thành viên lưu ký.
 - + Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Cổ đông làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

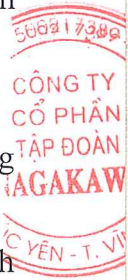
Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà 96A Định Công, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Nguồn vốn thực hiện: Số tiền dự kiến dùng để chi trả cổ tức khoảng 10.009.840.620 đồng được trích từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021 của Công ty.
- Thời gian thực hiện: dự kiến trong Quý III năm 2022 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục, nội dung công việc cần thiết để triển khai và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không hạn chế:

- Xây dựng và quyết định phương án phát hành chi tiết để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho Công ty;
- Quyết định thời gian phát hành và thực hiện việc phát hành đảm bảo tối đa lợi ích cho Công ty và các cổ đông;



- Chủ động lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ và tình hình sở hữu cổ phần của các cổ đông trong Điều lệ Công ty đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Chủ động tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc phát hành theo Phương án đã được phê duyệt đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đức Khả



Số 06./2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn của Công ty.

Nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực và đảm bảo hỗ trợ triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa, Hội đồng Quản trị (sau đây gọi là “HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là “ĐHĐCĐ”) Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa xem xét và thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

I. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được với nội dung cụ thể như sau:

1	Tên tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa
2	Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa
3	Loại cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu.
5	Vốn điều lệ hiện tại	:	166.826.240.000 đồng
6	Cổ phiếu quỹ	:	02 cổ phiếu
7	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	:	16.682.622 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu dự	:	16.682.622 cổ phiếu.

	kiến chào bán	
9	Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá)	: 166.826.220.000 đồng.
10	Vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán	: 333.652.440.000 đồng.
11	Đối tượng của đợt chào bán	: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
12	Phương thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu.
13	Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
14	Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nước ngoài	: ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
15	Nguyên tắc xác định giá chào bán	: Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của Công ty Nagakawa (Book Value - sau đây gọi là BV): BV = Tổng Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020: $BV = 212.876.544.766 / 15.888.634 = 13.398$ đồng/cp. <i>(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của CTCP Tập đoàn Nagakawa).</i> - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021: $BV = 228.908.184.164 / 16.682.624 = 13.721$ đồng <i>(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 của CTCP Tập đoàn Nagakawa).</i> <i>Dựa trên giá trị sổ sách cổ phiếu và nhu cầu vốn của Nagakawa, đồng thời để đảm bảo đợt chào bán thành công, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ mức giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.</i>
16	Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ số cổ phiếu không chào bán hết được phân phối tiếp như quy định tại Mục 18).
17	Phương thức phân phối	: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

18	Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết	: Giao HĐQT toàn quyền quyết định phân phối số cổ phiếu không được các cổ đông đăng ký mua/từ chối quyền ưu tiên mua với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu không chào bán hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp số cổ phiếu này được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có).
19	Chào mua công khai	: Đồng ý cho nhà đầu tư (được HĐQT) lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả trong các trường hợp sau: + Khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (cá nhân, tổ chức và người có liên quan dự kiến mua cổ phiếu dẫn đến tỷ lệ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng). + Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.
20	Chuyển nhượng quyền mua	: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
21	Thời gian thực hiện dự kiến	: Dự kiến trong năm 2022 và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. ĐHCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.
22	Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung	: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

23. Phương án sử dụng vốn thu được từ chào bán:

- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **166.826.220.000 đồng**. Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Công ty dự kiến dùng toàn bộ số tiền thu được để mua các sản phẩm Công ty đang kinh doanh từ các nhà cung cấp. Chi tiết hạng mục vốn lưu động bổ sung bao gồm:

STT	Hạng mục sử dụng tiền	Giá trị (đồng)
1	Nhóm sản phẩm điều hòa	115.000.000.000
	+ Điều hòa treo tường	92.700.000.000
	+ Điều hòa casset	8.300.000.000
	+ Điều hòa tủ và trung tâm	14.000.000.000
2	Nhóm sản phẩm gia dụng	25.826.220.000
	+ Nồi cơm điện, nồi inox	10.000.000.000
	+ Ấm siêu tốc, bình thủy	5.000.000.000
	+ Bếp nướng, bếp từ	5.000.000.000
	+ Máy xay sinh tố	5.826.220.000
3	Nhóm sản phẩm thiết bị nhà bếp	26.000.000.000
	+ Máy rửa bát	3.000.000.000
	+ Máy hút mùi	5.000.000.000
	+ Bếp từ	18.000.000.000
	Tổng cộng	166.826.220.000

- Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các nhóm sản phẩm nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

- Căn cứ tình hình cụ thể của Công ty và số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành, ĐHCĐ giao HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn và cân đối, điều chỉnh số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

24. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công của đợt chào bán dự kiến là 100%, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **166.826.220.000 đồng**. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, Hội đồng Quản trị chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật.

25. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua).

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):** Sau khi hoàn thành đợt chào bán (dự kiến vào 6 tháng cuối năm 2022), thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận đáng kể trong năm 2022. Rủi ro từ việc EPS bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.
- **Pha loãng giá trị sổ sách:** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.
- **Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:** Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị không bị giảm xuống sau đợt chào bán (trừ trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

II. NỘI DUNG ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông Công ty;
2. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
3. Quyết định chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, thời điểm lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành tăng vốn: Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty.
5. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu không chào bán hết cho các tổ chức/cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
6. Lựa chọn và ký Hợp đồng với đơn vị bảo lãnh phát hành. Lựa chọn phương thức bảo lãnh

phát hành và tổ chức thực hiện bảo lãnh phát hành cổ phiếu của đợt phát hành theo đúng quy định pháp luật (nếu cần);

7. Phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 23 Phần I của Tờ trình này, bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan theo Điều 167 - Luật Doanh nghiệp 2020 (nếu có);
8. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
9. Xây dựng hồ sơ và các tài liệu cần thiết để thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu Công ty tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX theo quy định pháp luật.
10. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Khả

